

Bản án số: 50/2018/HS-ST
Ngày: 15-11-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dần

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bá Khiên

Ông Hà Văn Dậu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Bị cáo Kiều Văn L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 02/01/1979 tại huyện P, thành phố Hà Nội, nơi ĐKKHT: Xã L, huyện P, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 4, xã L, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Kiều Văn L, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1941; bị cáo có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1980 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2003; tiền sự: Không; tiền án: có 01 tiền án. Ngày 17/3/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tại Bản án số 46/2011-HSST ngày 17/3/2011. Ngày 01/02/2013 Kiều Văn L chấp hành xong án phạt tù và về sinh sống tại địa phương, hiện chưa nộp tiền án phí và tiền thu lời bất chính để sung công quỹ; nhân thân: bị cáo là người nghiện chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 05/6/2018 sau đó chuyển tạm giam từ ngày 14/6/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Kim B, sinh năm 1991; địa chỉ nơi cư trú: Cụm 1, xã L, huyện P, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

- Chị Kiều Thị L, sinh năm 1995; địa chỉ nơi cư trú: Cụm 1, xã L, huyện P, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 05/6/2018 tại Km 150+200 Quốc lộ 6 thuộc địa phận xóm Xà Lĩnh, xã Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, tổ công tác Công an huyện Mai Châu phối hợp với Công an tỉnh Hòa Bình phát hiện Kiều Văn L điều khiển xe mô tô BKS 29X3-000.91 theo hướng Sơn La - Hà Nội nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Ngay lúc đó L thả 01 (một) gói được gói bằng 02 lớp nilon màu đỏ, bên trong là lớp nilon màu đen, trong cùng là chất bột màu trắng dạng cục nghi là Heroine xuống đường, tuy nhiên đã bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã dẫn giải L về trụ sở Công an huyện Mai Châu để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng để xác minh làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Kiều Văn L khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, nên khoảng 7 giờ ngày 05/6/2018, Kiều Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29X3 – 000.91 của vợ chồng cháu ruột là Kiều Thị L và Nguyễn Kim B cùng trú tại xã L , huyện P, thành phố Hà Nội từ nhà theo hướng Hà Nội – Sơn La đến huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, L gọi điện thoại và hỏi mua ma túy với người đàn ông dân tộc Mông mà trước đây L từng mua ma túy, người đó đồng ý và hẹn L đến khu vực bản Co Tang, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Sau khi đến điểm hẹn, L gọi điện cho người đó, khoảng 30 phút sau người đó đến điểm hẹn và bán cho L 01 (một) gói Heroine với giá 10.000.000 đồng. Sau khi mua được số ma túy trên, L cầm gói ma túy bên tay trái rồi điều khiển xe mô tô theo hướng Sơn La – Hà Nội để về nhà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, L đi về đến Km 150+200 - Quốc lộ 6 thuộc địa phận xóm Xà Lĩnh, xã Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thì bị Tổ công tác Công an huyện Mai Châu phối hợp với Công an tỉnh Hòa Bình bắt quả tang.

Vật chứng, tang vật Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ gồm: 21,99 gam Heroine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI 013191007021365, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 29-X3 000.91 nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn Vàng – Đen, số khung: RLCS5C640AY384168, số máy: 5C64-384167; 01 chiếc ví da bên trong có số tiền 2.000.000 đồng gồm 05 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng và 10 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành; 01 bản sao giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Đặng Thị H ; 01 biên bản vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông đường bộ ngày 30/5/2018 đối với Kiều Văn L.

Tại Biên bản mở niêm phong cân xác định: Chất bột thu giữ của Kiều Văn L có trọng lượng là 21,99 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 148/KLGD-CAT-PC54 ngày 11/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: “*Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi tên Kiều Văn L gửi giám định có khối lượng 21,99 gam, là ma túy, loại Heroine*”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của

hành vi phạm tội của bị cáo Kiều Văn L và vẫn giữ nguyên bản Cáo trạng số 50/CT – VKS – HS ngày 25/10/2018 truy tố Kiều Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay xác định bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên bị cáo đã thành khẩn khai báo ; bố đẽ bị cáo là thương binh hạng $\frac{3}{4}$, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Kiều Văn L theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 ; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Kiều Văn L từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù. Đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Do bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Về án phí: Buộc bị cáo Kiều Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo Kiều Văn L : bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Lời khai của bị cáo là đúng sự thật, bị cáo không bị ép cung, nhục hình; Bị cáo đã đọc lại toàn bộ các bản cung và ký xác nhận; Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, Viện kiểm sát, kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội và hình phạt: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 05/6/2018 tại Km 150+200 Quốc lộ 6 thuộc địa phận xóm Xà Lĩnh, xã Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, Kiều Văn L bị Tổ công tác Công an huyện Mai Châu phối hợp với Công an tỉnh Hòa Bình bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 21,99 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của

ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong cuộc sống bị cáo còn là một người con, là một người cha, người trụ cột của gia đình đáng nhẽ bị cáo phải tu trí làm ăn, phụng dưỡng cha mẹ, làm gương cho con cái. Song vì cần có chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo vẫn cố tình, bất chấp quy định cấm của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Về nhân thân năm 2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để nhằm phòng ngừa, đẩy lùi ma túy ra khỏi cộng đồng. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2018. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng đã cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải ; bổ đề bị cáo là thương binh hạng $\frac{3}{4}$, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản,*”. Xét thấy, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không có khả năng thi hành. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng của vụ án:

- Toàn bộ số ma túy cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Kiều Văn L sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình cần được tịch thu để tiêu hủy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo Kiều Văn L. Hội đồng xét xử xét chiếc điện thoại đã dùng vào việc phạm tội. cần được tịch thu để phát mại sung quỹ nhà nước. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình năm 2015,

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29 – X3 000.91, màu sơn vàng đen, nhãn hiệu YAMAHA, số máy 5C64 – 384167, số khung RLCS5C640AY384168, xe cũ đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải (*kèm theo 01 chìa khóa xe*), Hội đồng xét xử xét đây là tài sản hợp pháp của vợ chồng anh Nguyễn Kim B và chị Kiều Thị L. Việc bị cáo Kiều Văn L sử dụng xe để đi mua ma túy Nguyễn Kim B và chị Kiều Thị L không biết, không có lỗi, vì vậy trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Đối với một chiếc ví da màu nâu bên trong có một biên bản vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông đường bộ của phòng CSGT Công an tỉnh Hòa Bình số 014573 ngày 30/5/2018; một bản sao đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Đặng Thị H do UBND xã L, huyện P, thành phố Hà Nội chứng thực ngày 15/12/2015 và số tiền 2.000.000 đồng gồm 05 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng và 10 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành. Hội đồng xét xử xét những tài sản trên không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cần được trả lại cho bị cáo Kiều Văn L. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

[4] Về vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông mà bị cáo Kiều Văn L khai đã bán ma túy cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1,3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về án phí: Bị cáo Kiều Văn L phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Kiều Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- xử phạt bị cáo Kiều Văn L, 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/6/2018 (là ngày bắt giữ bị cáo).

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- + Tịch thu để phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI 013191007021365 của bị cáo Kiều Văn L

- + Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy của bị cáo trong vụ án, gửi giám định, đã hoàn lại toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng dán kín, mang tên đối tượng Kiều Văn L .

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả lại cho bị cáo Kiều Văn L:

- + 01 chiếc ví da màu nâu bên trong có một biên bản vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông đường bộ của phòng CSGT Công an tỉnh Hòa Bình số 014573 ngày

30/5/2018; một bản sao đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Đặng thị Hồng Vân do UBND xã L, huyện P, thành phố Hà Nội chứng thực ngày 15/12/2015.

+ Tổng số tiền 2.000.000 đồng gồm 05 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng và 10 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành. Số tiền trên được niêm phong trong một phong bì dán kín, có chữ ký của bị cáo Kiều Văn L, các thành phần tham gia niêm phong và được đóng giáp lai bằng ba dấu tròn của Công an thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả lại cho vợ chồng anh Nguyễn Kim B, sinh năm 1991 và chị Kiều Thị L, sinh năm 1995, địa chỉ: Cụm 1, xã L, huyện P Thọ, thành phố Hà Nội 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29 – X3 000.91, màu sơn vàng đen, nhãn hiệu YAMAHA, số máy 5C64 – 384167, số khung RLCS5C640AY384168, *(kèm theo 01 chìa khóa xe, xe không gương chiếu hậu bên phải, không có nắp hộp xích, giá để chân bên trái bị gãy miếng lót cao su)* xe cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 07/THA ngày 31/10/2018).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên bị cáo Kiều Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Báo cho bị cáo Kiều Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- CA huyện MC;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lò Văn Dân

